

Pháp thông qua đạo luật nhằm kiểm soát ngành “thời trang siêu tốc”

Pháp là một trong những thị trường xuất khẩu hàng dệt may lớn của Việt Nam trong Liên minh châu Âu. Nhờ những ưu đãi từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), hàng dệt may Việt Nam đang sở hữu những lợi thế cạnh tranh lớn, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều tiêu chuẩn khắt khe từ thị trường này.

Trong đó có đạo luật quan trọng nhằm kiểm soát ngành “thời trang siêu tốc”, với các quy định mới về tính minh bạch tức thì, gia tăng sự đóng góp với môi trường theo cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), siết chặt quy định đối với hoạt động quảng cáo và quảng bá của người có ảnh hưởng (influencer), đồng thời bãi bỏ các ưu đãi thuế đối với việc quyên tặng hàng hóa tồn kho chưa bán được. Đạo luật này được xây dựng nhằm giảm tác động của ngành thời trang đến môi trường và thúc đẩy người tiêu dùng hướng tới việc mua sắm có trách nhiệm hơn.

Theo đó, Luật số 2026-602 của Pháp đã chính thức được ban hành vào ngày 8/7/2026, đưa Pháp trở thành quốc gia đầu tiên ban hành luật với mục tiêu cụ thể nhằm vào ngành “thời trang siêu tốc”. Đạo luật này đưa ra các yêu cầu nghiêm ngặt đối với các nhà sản xuất thời trang siêu tốc và các nền tảng trực tuyến, bao gồm bắt buộc công khai thông tin về tác động môi trường và nguồn gốc sản phẩm, tăng cường cơ chế thu phí theo trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), đồng thời siết chặt hoạt động quảng cáo và tiếp thị thông qua người có ảnh hưởng (influencer).

Các điều khoản chính của Đạo luật như sau:

1. Các yêu cầu bắt buộc về tính minh bạch (Có hiệu lực ngay lập tức)

Người bán hàng trực tuyến phải:

- Cung cấp thông tin rõ ràng về tác động môi trường và xã hội của sản phẩm.

phẩm, bao gồm các thông điệp khuyến khích tiêu dùng có trách nhiệm, tái sử dụng, sửa chữa và tái chế.

- Thông báo cho người tiêu dùng về các tác động liên quan đến xã hội, môi trường, sức khỏe và quá trình giao hàng của sản phẩm.
- Hiện thị rõ ràng địa điểm sản xuất bên cạnh giá bán của sản phẩm.
- Hãy đảm bảo thông tin đó được trình bày với cùng cỡ chữ, dễ truy cập và xuất hiện trên tất cả các trang bán hàng có liên quan.

2. *Lệnh cấm quảng cáo và quảng bá thông qua người ảnh hưởng (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2027)*

- Luật này áp dụng lệnh cấm toàn diện đối với việc quảng cáo các sản phẩm và thương hiệu thời trang siêu tốc.
- Lệnh cấm này cũng áp dụng cho các hoạt động tiếp thị thông qua người có sức ảnh hưởng (influence), bao gồm các chương trình khuyến mãi liên quan đến:
 - Quà tặng miễn phí;
 - Cho mượn sản phẩm; và
 - Thư mời được tài trợ hoặc các quyền lợi tương tự.

Những người có tầm ảnh hưởng vi phạm các quy định này có thể bị phạt tới 100.000 euro.

3. *Hệ thống xử phạt "Thưởng – Trừ" EPR được cải tiến (Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 2026)*

Các nhà sản xuất đưa sản phẩm thời trang siêu tốc (ultra-fast fashion) vào thị trường Pháp sẽ phải nộp khoản phí môi trường đã được điều chỉnh cho Refashion – Tổ chức Trách nhiệm của Nhà sản xuất (PRO) đã được phê duyệt – theo cơ chế "thưởng-phạt" (bonus-malus) mới.

Mức phạt cho mỗi sản phẩm như sau:

- Năm 2026: €0,25 – €12

- Năm 2027: €0,50 – €14
- Năm 2028: €0,75 – €16
- Năm 2029: €1,00 – €18
- Từ năm 2030 trở đi: €2,00 – €20

Mức phạt tối đa là 50% giá bán sản phẩm trước thuế. Một phần số tiền quyên góp từ các tổ chức bảo vệ môi trường phải được Refashion phân bổ để hỗ trợ cơ sở hạ tầng thu gom, phân loại, tái sử dụng, sửa chữa và tái chế hàng dệt may tại Pháp. Ngoài ra, các công ty nước ngoài đưa sản phẩm ra thị trường Pháp phải chỉ định một đại diện được ủy quyền tại Pháp chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về quyền sở hữu trí tuệ của nhà sản xuất (EPR).

4. Bãi bỏ ưu đãi thuế đối với hàng hóa quyên tặng không bán được

Các công ty thời trang siêu tốc sẽ không còn đủ điều kiện hưởng mức giảm thuế 60% hiện đang áp dụng cho việc quyên góp hàng hóa chưa bán được cho các tổ chức từ thiện.

Tóm lại, các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm thời trang tại Pháp cần bắt đầu đánh giá khả năng áp dụng của luật mới, đặc biệt là các yêu cầu về tính minh bạch của sản phẩm, nghĩa vụ Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), hoạt động quảng cáo và khả năng truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng. Những doanh nghiệp vận hành mô hình thời trang với sản lượng lớn và tốc độ thay đổi nhanh có thể đối mặt với những tác động đáng kể về chi phí cũng như yêu cầu tuân thủ theo khuôn khổ pháp lý mới này.

Các liên kết dẫn đến văn bản luật và thông tin chính thức có liên quan:

- [LOI n° 2026-602 du 8 juillet 2026 visant à réduire l'impact environnemental de l'industrie textile \(1\)](#)
- [Loi du 8 juillet 2026 visant à réduire l'impact environnemental de l'industrie textile](#)

Việt Nam hiện là thị trường cung cấp hàng may mặc lớn thứ 4 cho Pháp

Theo số liệu thống kê của ITC, trong 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng dệt, may của Pháp đạt 14,19 tỷ USD, tăng nhẹ 0,24% so với cùng kỳ năm 2025. Tính riêng trong tháng 6/2026, kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may của Pháp đạt 2,51 tỷ USD, tăng 11,37% so với tháng 5/2026 nhưng giảm nhẹ 1,55% so với tháng 6/2025.

Dẫn đầu các nguồn cung hàng may mặc cho Pháp là thị trường Trung Quốc với kim ngạch trong tháng 6/2026 đạt 575,20 triệu USD, tăng 26,57% so với tháng liền trước, nhưng giảm 3,64% so với tháng 6/2025. Luỹ kế 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu đạt 3,21 tỷ USD, tăng 2,27% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 22,60%. Trung Quốc là nguồn cung hàng đầu cho thị trường Pháp những năm qua bởi doanh nghiệp xuất khẩu đã đáp ứng tốt nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng của khách hàng tại đây, trong đó tập trung vào ưu tiên về giá cả: Trong bối cảnh lạm phát và áp lực kinh tế, một bộ phận lớn người tiêu dùng trẻ tại Pháp (đặc biệt là gen Z) có xu hướng lựa chọn quần áo có mức giá rẻ, mẫu mã đa dạng để thay đổi liên tục.

Đáng chú ý, Việt Nam là thị trường cung cấp hàng may mặc lớn thứ 4 cho Pháp trong 6 tháng đầu năm 2026. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu hàng may mặc của Pháp từ Việt Nam đạt 755,40 triệu USD, tăng 11,87% so với cùng kỳ năm 2025; tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam tăng từ 4,77% trong 6 tháng năm 2025 lên 5,32% trong 6 tháng năm 2026, còn rất nhỏ trong cơ cấu nói chung.

Hiện ngành dệt may Việt Nam đang có nhiều lợi thế lớn tại thị trường này. Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực đã mở ra cánh cửa thâm nhập sâu hơn cho hàng dệt may Việt Nam vào Pháp – một trong những đối tác thương mại chủ lực trong EU. Nhìn chung, việc xóa bỏ dần các dòng thuế với sản phẩm dệt may đã giúp mặt hàng quan trọng này của Việt Nam cạnh tranh hơn về giá cả so với các đối thủ cạnh tranh khác. Nhiều thương hiệu lớn quyết định gia tăng đơn hàng từ Việt Nam do được hưởng lợi trực tiếp từ chính sách thuế ưu đãi trong

EVFTA. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của thương mại toàn cầu, thời gian qua thị trường Pháp đang dần chuyển dịch sang mô hình thời trang bền vững và kinh tế tuần hoàn. Do đó, những yêu cầu về hàm lượng sợi tái chế, khả năng tái sử dụng, độ bền của sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ ... đang tạo ra nhiều áp lực cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Các thị trường cung cấp hàng may mặc lớn tiếp theo cho Pháp trong 6 tháng năm 2026 gồm Bangladesh, Italia, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ ... với kim ngạch lần lượt đạt 1,96 tỷ USD; 1,37 tỷ USD; 831,66 triệu USD và 788,20 triệu USD ... Trong топ 30 thị trường cung ứng hàng may mặc lớn nhất cho Pháp, thị trường Thụy Sĩ ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2025 so với các thị trường khác, với kim ngạch đạt 33,05 triệu USD, tăng 30,53%; ở chiều ngược lại, thị trường Bỉ ghi nhận mức giảm mạnh nhất, với 12,92%.

Nhóm 20 thị trường cung cấp hàng may mặc (mã HS 61,62,63) cho Pháp trong 6 tháng năm 2026

(ĐVT: Nghìn USD)

Thị trường	Tháng 6/2026			6 tháng đầu năm 2026		Tỷ trọng	
	Trị giá	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	Trị giá	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng đầu năm 2025 (%)	6 tháng đầu năm 2026 (%)
Tổng KNXX	2.506.955	11,37	-1,55	14.192.674	0,24	100,00	100,00
Trung Quốc	575.203	26,57	-3,64	3.207.087	2,27	22,15	22,60
Bangladesh	348.700	10,04	-4,12	1.960.337	-7,31	14,94	13,81
Italia	229.894	2,69	-9,33	1.366.553	4,85	9,21	9,63
Việt Nam	144.806	23,35	19,45	755.399	11,87	4,77	5,32
Ấn Độ	141.392	2,68	2,25	831.662	-1,36	5,96	5,86
Thổ Nhĩ Kỳ	133.190	-13,54	-14,73	788.201	-7,76	6,04	5,55
Tunisia	114.297	9,20	11,80	636.072	5,75	4,25	4,48
Campuchia	112.064	18,29	14,53	577.791	8,10	3,78	4,07
Pakistan	100.498	0,79	5,00	571.127	-4,94	4,24	4,02
Ma-rốc	87.973	-14,97	1,47	503.966	1,97	3,49	3,55
Bồ Đào Nha	52.486	7,58	-6,98	306.979	-2,89	2,23	2,16
Hà Lan	28.095	14,99	-42,76	225.751	-9,28	1,76	1,59
Sri Lanka	27.303	26,94	-0,68	138.576	-0,25	0,98	0,98
Romania	27.285	24,68	0,64	144.550	4,58	0,98	1,02
Đức	27.020	14,35	8,11	159.164	7,21	1,05	1,12
Bulgaria	25.376	26,40	4,18	127.536	0,97	0,89	0,90
Pháp	25.147	24,58	19,72	155.850	0,19	1,10	1,10

Thị trường	Tháng 6/2026			6 tháng đầu năm 2026		Tỷ trọng	
	Trị giá	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	Trị giá	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng đầu năm 2025 (%)	6 tháng đầu năm 2026 (%)
Ai Cập	19.727	3,12	33,57	107.848	26,04	0,60	0,76
Bỉ	19.623	15,63	-34,27	139.605	-12,92	1,13	0,98
Tây Ban Nha	19.506	-1,00	-2,00	120.207	7,44	0,79	0,85
Myanmar	19.136	46,12	37,44	112.993	4,17	0,77	0,80
Madagascar	18.579	22,93	-6,29	104.114	1,26	0,73	0,73
Vương quốc Anh	18.566	25,25	27,24	89.052	8,73	0,58	0,63
Indonesia	18.531	10,34	-9,53	103.255	-9,57	0,81	0,73
Thái Lan	15.805	0,29	0,09	77.478	11,84	0,49	0,55
Ba Lan	9.461	23,69	-14,65	75.162	-9,65	0,59	0,53
Hoa Kỳ	9.391	14,80	2,18	53.491	11,82	0,34	0,38
Thụy Sĩ	6.548	8,68	33,69	33.046	30,53	0,18	0,23
Serbia	5.445	19,88	-26,13	25.721	-8,20	0,20	0,18
Nhật Bản	4.966	69,26	0,83	27.606	1,80	0,19	0,19

Nguồn: Tính toán từ số liệu ITC

- *Về chủng loại nhập khẩu:*

Nhìn chung, các chủng loại hàng may mặc chủ lực của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa cao trong tổng nhập khẩu hàng may mặc của Pháp. Trong đó, nhóm hàng Áo phông, cụ thể là *Áo phông, áo may ô và các loại áo lót khác bằng vật liệu dệt, dạng dệt kim hoặc móc (trừ loại bằng bông) (mã HS 610990)* dẫn đầu các mặt hàng dệt, may nhập khẩu vào thị trường Pháp trong 6 tháng đầu năm 2026, với kim ngạch đạt 59,22 triệu USD, tăng 21,89% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm tỷ trọng 13,24% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của thị trường này. Ngoài ra, còn có *Áo phông, áo may ô và các loại áo lót khác bằng bông, dạng dệt kim hoặc móc (mã HS 610910)*, với kim ngạch đạt 55,42 triệu USD, tăng 21,27%.

Nhóm hàng Quần dài, cụ thể là *Quần dài, quần yếm, quần lửng và quần soóc của phụ nữ hoặc trẻ em gái làm từ xơ tổng hợp... (mã HS 620463)* là chủng loại hàng may mặc lớn thứ ba mà Pháp nhập khẩu từ thị trường Việt Nam, với kim ngạch đạt 47,07 triệu USD, tăng mạnh 37,60% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 18,12% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của thị trường. Ngoài ra, những

mặt hàng như *Áo jersey, áo chui đầu, áo cardigan, áo ghi-lê và các loại áo tương tự, làm từ xơ nhân tạo, dạng dệt kim...* hay *Áo sơ mi của nam giới hoặc trẻ em trai làm từ bông (trừ loại dệt kim hoặc móc, áo ngủ, áo may ô và các loại khác...* cũng là những mặt hàng nhập khẩu nhiều của thị trường Pháp, với kim ngạch lần lượt đạt 31,53 triệu USD; 16,96 triệu USD.

Thời trang Pháp nổi bật với sự thanh lịch, sang trọng nhưng tối giản. Vì vậy, những món đồ cơ bản như áo phông, quần dài, áo sơ mi, áo cardigan ... luôn có chỗ đứng quan trọng trong tủ đồ của người Pháp. Họ không cần đến những thiết kế quá phức tạp hay những món đồ trang sức quá nhiều chi tiết. Thay vào đó, họ chọn cách nhấn nhá hình ảnh của mình bằng một phụ kiện duy nhất hoặc đơn giản là một chiếc áo khoác ngoài.

Đáng chú ý, trong số các mặt hàng, Quần dài, quần yếm, quần lửng và quần soóc của phụ nữ hoặc trẻ em gái làm từ bông (trừ loại dệt kim...) (mã HS 620462) ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2025, với 240,12%, kim ngạch đạt 9,87 triệu USD. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu nhóm hàng *Tất dài (đến gối hoặc dài hơn), tất ngắn và các loại hàng dệt kim khác bao phủ bàn chân, kể cả loại không có đế gắn liền...* (mã HS 611595) ghi nhận mức giảm thấp nhất so với cùng kỳ năm 2025, với kim ngạch đạt 5,0 triệu USD, giảm 66,65%.

Chủng loại hàng may mặc Pháp nhập khẩu chủ yếu từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026

(ĐVT: Nghìn USD)

Mã HS	Mô tả	Nhập khẩu từ Việt Nam		Tổng Nhập khẩu từ thế giới		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		6 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng năm 2025 (%)	6 tháng năm 2026 (%)
610990	Áo phông, áo may ô và các loại áo lót khác bằng vật liệu dệt, dạng dệt kim hoặc móc (trừ loại bằng bông)	59.224	21,89	447.424	6,40	11,55	13,24

Mã HS	Mô tả	Nhập khẩu từ Việt Nam		Tổng Nhập khẩu từ thế giới		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		6 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng năm 2025 (%)	6 tháng năm 2026 (%)
610910	Áo phong, áo may ô và các loại áo lót khác bằng bông, dạng dệt kim hoặc móc	55.420	21,27	1.055.190	0,96	4,37	5,25
620463	Quần dài, quần yếm, quần lửng và quần soóc của phụ nữ hoặc trẻ em gái làm từ xơ tổng hợp...	47.065	37,60	259.724	8,10	14,24	18,12
620343	Quần dài, quần yếm, quần lửng và quần soóc của nam giới hoặc trẻ em trai làm từ xơ tổng hợp (trừ...	43.050	21,05	255.162	3,97	14,49	16,87
621210	Áo ngực làm từ mọi loại vật liệu dệt, có hoặc không có tính đàn hồi, bao gồm cả loại dệt kim hoặc...	31.648	-1,79	246.774	0,10	13,07	12,82
611030	Áo jersey, áo chui đầu, áo cardigan, áo ghi-lê và các loại áo tương tự, làm từ xơ nhân tạo, dạng dệt kim...	31.530	38,74	452.678	3,30	5,19	6,97
620240	Áo khoác ngoài, áo khoác đi xe hơi, áo choàng, áo anorak của phụ nữ hoặc trẻ em gái, bao gồm áo khoác trượt tuyết, áo chắn gió...	26.380	-10,04	254.365	-3,31	11,15	10,37
620140	Áo khoác ngoài, áo khoác đi xe hơi, áo choàng, áo anorak của nam giới hoặc trẻ em trai, bao gồm áo khoác trượt tuyết, áo chắn gió...	24.956	-8,53	199.967	-6,88	12,71	12,48
621030	Các loại hàng may mặc thuộc nhóm 6202, đã được tráng, phủ, tẩm hoặc ép với cao su...	19.584	27,12	68.573	1,57	22,82	28,56
611020	Áo jersey, áo chui đầu, áo cardigan, áo ghi-lê và các loại áo tương tự, làm từ bông, dạng dệt kim hoặc móc...	18.779	1,31	545.215	-5,93	3,20	3,44
620520	Áo sơ mi của nam giới hoặc trẻ em trai làm từ bông (trừ loại dệt kim hoặc móc, áo ngủ, áo may ô và các loại khác...	16.963	3,88	220.775	-5,43	6,99	7,68
620342	Quần dài, quần yếm, quần lửng và quần soóc của nam giới hoặc trẻ em trai làm từ bông (trừ loại dệt kim...	15.691	-4,07	686.895	-6,35	2,23	2,28
610510	Áo sơ mi của nam giới hoặc trẻ em trai làm từ bông, dạng dệt kim hoặc móc (trừ áo ngủ, áo phong, áo may ô...	15.515	31,03	195.581	-7,12	5,62	7,93

Mã HS	Mô tả	Nhập khẩu từ Việt Nam		Tổng Nhập khẩu từ thế giới		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		6 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng năm 2025 (%)	6 tháng năm 2026 (%)
630622	Lều làm từ xơ tổng hợp (trừ lều dạng ô và lều đồ chơi)	14.536	11,31	102.728	-5,44	12,02	14,15
610822	Quần lót của phụ nữ hoặc trẻ em gái làm từ xơ nhân tạo, dạng dệt kim hoặc móc	11.812	-1,28	90.566	-9,26	11,99	13,04
621143	Bộ đồ thể thao và các loại hàng may mặc khác của phụ nữ hoặc trẻ em gái làm từ xơ nhân tạo, chưa được chi tiết ở nơi khác (trừ loại dệt kim hoặc...	10.946	84,65	123.616	-16,26	4,02	8,85
630790	Các sản phẩm dệt may đã hoàn thiện, bao gồm cả mẫu rập may mặc, chưa được chi tiết ở nơi khác	10.930	4,08	413.943	7,76	2,73	2,64
610462	Quần dài, quần yếm, quần lưng và quần soóc của phụ nữ hoặc trẻ em gái làm từ bông, dạng dệt kim...	10.165	5,38	233.655	-10,12	3,71	4,35
620462	Quần dài, quần yếm, quần lưng và quần soóc của phụ nữ hoặc trẻ em gái làm từ bông (trừ loại dệt kim...	9.867	240,12	643.569	11,49	0,50	1,53
610343	Nam giới Quần dài, quần yếm, quần lưng và quần soóc của nam hoặc trẻ em trai, làm từ sợi tổng hợp, loại dệt kim...	9.791	4,22	82.665	10,78	12,59	11,84
621133	Bộ quần áo thể thao và các loại hàng may mặc khác của nam hoặc trẻ em trai, làm từ sợi nhân tạo (trừ loại dệt kim hoặc...	9.520	-34,19	67.805	-7,32	19,77	14,04
611241	Đồ bơi của nữ hoặc trẻ em gái, làm từ sợi tổng hợp, loại dệt kim hoặc móc...	9.423	-6,86	134.020	0,82	7,61	7,03
620469	Quần dài, quần yếm, quần lưng và quần soóc của nữ hoặc trẻ em gái, làm từ vật liệu dệt...	9.176	30,66	241.345	5,98	3,08	3,80
611430	Hàng may mặc chuyên dụng cho mục đích nghề nghiệp, thể thao hoặc các mục đích khác, làm từ sợi nhân tạo...	8.078	-3,97	130.899	3,01	6,62	6,17
621020	Hàng may mặc thuộc loại mô tả tại nhóm 6201, đã được xử lý bằng cao su hoặc tấm, phủ, tráng...	7.990	0,00	45.237	8,34	19,14	17,66
610230	Áo khoác ngoài, áo khoác đi xe hơi, áo choàng, áo khoác anorak (bao gồm áo khoác trượt tuyết, áo	7.151	36,99	52.601	11,27	11,04	13,59

Mã HS	Mô tả	Nhập khẩu từ Việt Nam		Tổng Nhập khẩu từ thế giới		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		6 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	6 tháng năm 2025 (%)	6 tháng năm 2026 (%)
	gió) của nữ hoặc trẻ em gái...						
610620	Áo kiểu, áo sơ mi và áo sơ mi kiểu của nữ hoặc trẻ em gái, làm từ sợi nhân tạo, loại dệt kim hoặc móc...	6.006	-1,23	51.861	7,43	12,60	11,58
620433	Áo khoác và áo blazer của nữ hoặc trẻ em gái, làm từ sợi tổng hợp (trừ loại dệt kim hoặc móc, áo gió...	5.196	23,71	84.695	4,75	5,19	6,13
611595	Tất dài (đến gối hoặc dài hơn), tất ngắn và các loại hàng dệt kim khác bao phủ bàn chân, kể cả loại không có đế gắn liền...	5.004	-66,65	184.767	-11,55	7,18	2,71

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC